

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 173 /2018/HNGĐ-ST.

Ngày: 17-9 -2018

V/v tranh chấp HNGĐ - ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hồng.

2. Ông Trịnh Văn Bé.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ T Thảo. Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang:
Không tham gia phiên tòa.

Ngày 17 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 473/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp hôn nhân gia đình “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 148/2018/QĐXX-ST ngày 17 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Phan T Nh , sinh năm 1969. Có mặt.

Cư trú: Ấp T, xã M, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

2. *Bị đơn:* Ông Võ Đình Duy T , sinh năm 1970. Có mặt

Cư trú: Ấp T I, Thị trấn M, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Phan T Nh trình bày: Bà và ông T chung sống với nhau vào năm 2009, có đăng ký kết hôn, hôn nhân do mai mối. Vợ chồng chung sống đến 2017 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân từ tháng 9 năm 2017 cho đến nay. Nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm, vợ chồng không tin tưởng nhau, chồng giúp đỡ trong cuộc sống. Nay tình cảm không còn yêu cầu ly hôn với ông Võ Đình Duy T .

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Võ Phan Quốc Tr , sinh ngày 13/10/2009. Hiện nay cháu Tr đang sống với bà. Khi ly hôn bà yêu cầu tiếp tục nuôi con chung, yêu cầu chồng cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Võ Đình Duy T trình bày: Thời gian chung sống, thời gian ly thân. Nay bà Nh xin ly hôn ông không đồng ý ly hôn vì thấy mâu thuẫn không lớn, vì còn thương vợ và con.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Võ Phan Quốc Tr , sinh ngày 13/10/2009. Theo nguyện vọng của con. Nếu con tiếp tục chung sống với vợ ông đồng ý cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].*Về thủ tục tố tụng*: Bà Phan T Nh khởi kiện yêu cầu ly hôn với Võ Đình Duy T , ông T có nơi cư trú tại ấp T 1, Thị trấn M, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang, nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2].Về nội dung

[2.1].Hôn nhân giữa bà Phan T Nh và ông Võ Đình Duy T là hợp pháp vì ông bà có đăng ký kết hôn. Xét tình trạng hôn nhân của ông bà thấy rằng vợ chồng mâu thuẫn bất đồng quan điểm, mục đích hôn nhân không đạt vì ông T không lo lắng trong gia đình khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn ông T không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng. Ông bà không còn chung sống với nhau từ tháng 9 năm 2017 đến nay, không ai quan tâm đến nhau. Trong quá trình giải quyết ông T có xin cho vợ chồng hàn gắn nhưng ông T không đến gặp bà Nh để hàn gắn tình cảm vợ chồng. cho thấy ông T không có thiện chí để hàn gắn. Bà Nh vẫn cương quyết xin ly hôn. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nghĩ nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nh .

[2.2].*Về quan hệ con chung*: Vợ chồng thống nhất có 01 con chung tên Võ Phan Quốc Tr , sinh ngày 13/10/2009, hiện bà Nh đang nuôi dưỡng. Bà Nh yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Do cháu Tr trên 07 tuổi Tòa án có hỏi ý kiến là nguyện vọng cháu muốn được sinh sống với mẹ. Xét thấy con chung hiện bà Nh nuôi dưỡng cuộc sống đã ổn định. Vì

vậy, nghĩ nên tiếp tục giao con chung cho bà Nh nuôi dưỡng. Tại phiên tòa bà Nh không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét đến.

Bà Phan T Nh cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

[2.3]. Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ghi nhận bà Nh, ông T xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

[3]. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Nh phải chịu án phí HNST theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Phan T Nh xin ly hôn với ông Võ Đình Duy T.

2. Về quan hệ con chung: Bà Phan T Nh được tiếp tục nuôi con chung tên Võ Phan Quốc Tr, sinh ngày 13/10/2009. Ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Phan T Nh cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3. Về quan hệ tài sản chung: Không có.

4. Về quan hệ nợ chung: Ghi nhận bà Phan T Nh và ông Võ Đình Duy T xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật,

nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì hai bên phải liên đới chịu trách nhiệm trong vụ án khác.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Phan T Nh phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0019836 ngày 26/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án,

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- UBND xã M, h. Chợ Mới, An Giang.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Bình

